

Bản tin nhanh về Thuế

Tháng 10 năm 2021

Thông tư 80/2021/TT-BTC hướng dẫn Luật Quản lý thuế 38/2019/QH14 và Nghị định 126/2020/ND-CP

Ngày 29/9/2021, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 80/2021/TT-BTC (“Thông tư 80”) hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Luật Quản lý thuế 38/2019/QH14 và Nghị định 126/2020/ND-CP. Trong bản tin này, KPMG tổng hợp một số thay đổi đáng chú ý trong cơ chế phân bổ nghĩa vụ thuế, kê khai thuế và quản lý thuế quy định tại Thông tư 80 và Nghị định 126.

1. Phân bổ nghĩa vụ thuế của Người Nộp Thuế (“NNT”) hạch toán tập trung có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh tại tỉnh khác nơi có trụ sở chính

Theo Thông tư 80, trường hợp NNT có hoạt động, kinh doanh trên nhiều địa bàn cấp tỉnh khác nơi có trụ sở chính và thực hiện hạch toán tập trung tại trụ sở chính, NNT kê khai và nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế (“CQT”) quản lý trực tiếp trụ sở chính và phân bổ số thuế phải nộp cho từng tỉnh nơi có hoạt động kinh doanh. Cụ thể, liên quan đến một số sắc thuế:

- Đối với thuế Giá Trị Gia Tăng (“GTGT”) và thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp (“TNDN”), nguyên tắc phân bổ trên áp dụng với các trường hợp sau:
 - Đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh là cơ sở sản xuất;
 - Hoạt động kinh doanh xổ số điện toán;
 - Hoạt động chuyển nhượng bất động sản (“BĐS”);
 - Hoạt động xây dựng (chỉ áp dụng phân bổ đối với thuế GTGT); và
 - Nhà máy thủy điện nằm trên nhiều tỉnh.
- Thông tư 80 quy định chi tiết phương pháp phân bổ thuế GTGT và thuế TNDN cho từng trường hợp nêu trên và việc xử lý thuế tạm nộp/phải nộp trong trường hợp quyết toán thuế TNDN.
- Lưu ý, riêng đối với hoạt động được hưởng ưu đãi thuế TNDN, số thuế TNDN được phân bổ sẽ được xác định trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của hoạt động được hưởng ưu đãi và mức ưu đãi được hưởng, không áp dụng phương pháp phân bổ theo tỉ lệ chi phí.
- Đối với việc phân bổ thuế Thu Nhập Cá Nhân (“TNCN”) từ tiền lương tiền công được trả tại trụ sở chính cho người lao động làm việc tại đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh khác tỉnh:
 - Số thuế phân bổ cho tỉnh dựa trên số thuế thực tế đã khấu trừ của từng cá nhân.
 - Trường hợp người lao động được điều chuyển, luân chuyển, biệt phái thì căn cứ thời điểm trả thu nhập, người lao động đang làm việc tại tỉnh nào thì số thuế TNCN khấu trừ phát sinh được tính cho tỉnh đó.
 - Số thuế TNCN đã nộp cho từng tỉnh không xác định lại tại thời điểm quyết toán.

2. Những thay đổi về kê khai và quyết toán thuế

- NNT không phải nộp hồ sơ kê khai thuế trong trường hợp NNT chỉ có hoạt động kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế.
- Trường hợp khai bổ sung không làm thay đổi nghĩa vụ thuế thì NNT chỉ phải nộp Bản giải trình khai bổ sung và các tài liệu có liên quan, không phải nộp Tờ khai bổ sung.

- NNT chỉ được khai bổ sung tăng số thuế GTGT đề nghị hoàn khi chưa nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế tiếp theo và chưa nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế.
- Thuế TNCN kê khai theo tháng, trừ trường hợp tổ chức thuộc diện kê khai thuế GTGT theo quý thì được lựa chọn kê khai thuế TNCN theo quý.
- NNT kê khai thuế GTGT/TNCN theo tháng hoặc quý ổn định trọn năm dương lịch. Trước đây, việc khai thuế theo quý hay theo tháng được ổn định trọn năm dương lịch và có thể thay đổi sau 3 năm.
- Trường hợp đã nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì chỉ khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế năm. Riêng trường hợp khai bổ sung tờ khai quyết toán thuế TNCN đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thì đồng thời phải khai bổ sung tờ khai tháng, quý có sai, sót tương ứng.
- Thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn kê khai theo lần phát sinh, có thời hạn nộp hồ sơ khai thuế và nộp thuế chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế. Trước đây, thời hạn nộp thuế là thời hạn ghi trên Thông báo nộp thuế của CQT.
- Tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay cho cá nhân nhận cổ tức bằng chứng khoán; cá nhân là cổ đông hiện hữu nhận thưởng bằng chứng khoán; cá nhân được ghi nhận phần vốn tăng thêm do lợi tức ghi tăng vốn; cá nhân góp vốn bằng BĐS, phần vốn góp, chứng khoán. Thời điểm khai thuế thay và nộp thuế thay là khi cá nhân phát sinh chuyển nhượng chứng khoán cùng loại, chuyển nhượng vốn, rút vốn. Trước đây, nghĩa vụ kê khai và nộp thuế thuộc về cá nhân khi phát sinh thu nhập.

3. Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và Điều ước quốc tế khác

Theo quy định trước đây, việc miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (“Hiệp định thuế”) và theo Điều ước quốc tế khác được thực hiện trên cơ sở tự kê khai. CQT không ra thông báo hay ra quyết định khi tiếp nhận hồ sơ thông báo miễn, giảm thuế của NNT. Thông tư 80 quy định CQT sẽ ra thông báo về việc NNT thuộc diện hoặc không thuộc diện miễn giảm thuế theo Hiệp định thuế hoặc Điều ước quốc tế khác. Thời hạn ra thông báo là 30 ngày hoặc 40 ngày (trường hợp cần kiểm tra thực tế để có đủ căn cứ ra thông báo) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của NNT.

Thông tư 80 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2022, bãi bỏ 7 thông tư về quản lý thuế (trong đó có thông tư 156/2013/TT-BTC) và một số điều của 14 thông tư khác. Biểu mẫu hồ sơ kê khai thuế quy định tại Thông tư 80 được áp dụng đối với kỳ tính thuế bắt đầu từ 1/1/2022. Tuy nhiên, hồ sơ khai quyết toán thuế của kỳ tính thuế năm 2021 cũng được áp dụng theo mẫu biểu hồ sơ quy định tại Thông tư 80.

Vui lòng liên hệ KPMG để được tư vấn chi tiết các thay đổi và tác động của các quy định quản lý thuế mới.

Liên hệ với chúng tôi

Hà Nội

Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72,
E6 Phạm Hùng, Mễ Trì, Nam Từ Liêm

T: +84 (24) 3946 1600

Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah,
115 Nguyễn Huệ, Bến Nghé, Quận 1

T: +84 (28) 3821 9266

Đà Nẵng

D3, Tầng 5, Tòa nhà Indochina Riverside Towers,
74 Bạch Đằng, Hải Châu I, Hải Châu

T: +84 (236) 351 9051

Mọi thông tin trong tài liệu này đều là thông tin chung và không nhằm mục đích cung cấp tư vấn cho trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc người đọc nhận được hoặc sẽ duy trì tính chính xác này trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên quyết định hành động dựa trên những thông tin trong tài liệu này nếu không có sự tư vấn phù hợp từ các chuyên gia sau khi xem xét từng tình huống cụ thể.

© 2021 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Tên và biểu tượng KPMG là nhãn hiệu thương mại được cấp phép sử dụng cho các công ty thành viên độc lập của tổ chức các công ty KPMG toàn cầu.



Quét mã QR để truy cập website: kpmg.com.vn
Email: kpmghcmc@kpmg.com.vn